**KẾ HOẠCH CHĂM SÓC SỨC KHỎE VỆ SINH- DINH DƯỠNG.**

**“NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN VÀ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN”**

**Thực hiện trong 3 tuần Từ 14/4/2025 đến ngày 02/5/2025**

**Giáo viên thực hiện: Trương Thị Đào**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Mục đích yêu cầu** | **Tổ chức hoạt động** | **Kết quả** |
| 1 | **Nuôi dưỡng**  \* Ăn uống      \* Tổ chức giấc ngủ | - Tổ chức bữa ăn cho trẻ.Trẻ nhận biết được một số món ăn quen thuộc trong gia đình.  - Trẻ biết cầm thìa tay phải, tự xúc cơm ăn gọn gàng, ăn từ tốn, nhai kỹ. Ăn hết suất, không uốn bố mẹ.  - không nói chuyện   trong ăn uống, Biết giữ VS trong ăn uống  - Chỗ ngủ thoáng, sạch sẽ yên tĩnh. ít ánh sáng khi trẻ ngủ.  - Trẻ ngủ đủ giấc, ngon  giấc, đầy giấc  - Biết làm một số việc tự phục vụ | - Tổ chức bữa ăn cho trẻ ở lớp,  Sắp xếp bàn ghế ngay thẳng hàng, chuẩn bị đồ dùng đầy đủ,  - Cho trẻ kể về món ăn trong gia đình,cho trẻ đoán hôm nay ăn   những món ăn gì. Sau đó cho trẻ xem hôm nay ăn những thức ăn gì những thức ăn đó cung cấp chất   gì, tác dụng của thức ăn với sức   khoẻ của mọi người.  - Giáo dục dinh dưỡng lồng ghép mọi lúc mọi nơi.  Phối hợp với phụ huynh có biện pháp chăm sóc trẻ đúng kỹ thuật.  - Tổ chức nơi ngủ cho trẻ, nơi yên tĩnh, hạn chế ánh sáng.  - Cho trẻ đi vệ sinh trước lúc ngủ.  - Tập cho trẻ một số thói quen   hành vi văn minh trước và sau   khi ngủ dậy  - Cho trẻ đọc bài thơ giờ đi ngủ  trước lúc đi ngủ.  - Cô thường xuyên có mặt trong lúc trẻ ngủ, để chăm sóc giấc ngủ cho trẻ. |  |
| 2 | **Vệ sinh**  \* Vệ sinh cá nhân:  -Vệ sinh trẻ        - Vệ sinh cô  - Vệ sinh môi trường  - Vệ sinh  đồ dùng đồ chơi  - Vệ sinh nhóm lớp    - Xử lý rác, nước thải  - Nguồn nước | - Luyện cho trẻ kỹ năng rửa tay lau mặt đúng thao tác, Vệ sinh rửa tay bằng xà phòng   trước khi ăn, và sau khi đi vệ sinh.  - Tiếp tục luyện cho trẻ vệ sinh răng miệng   đúng thao tác.  - VS da, tóc, móng tay  - VS quần áo giày dép  - Luyện cho trẻ có thói quen vệ sinh đại tiểu tiện  Đúng nơi quy định  -Biết sử dụng đúng đồ dùng đúng quy cách,  - Phòng nhóm, đồ dùng đồ chơi sạch sẽ.  - Có đủ nước sạch, đồ dùng cho trẻ thực hiện vệ sinh.  - Cô ăn mặc gọn gàng, sạch sẽ phù hợp với thời tiết.  - Cô có sức khoẻ tốt, được khám định kỳ.  - Vệ sinh sân trường, xung quanh lớp học.  - Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường, xử lý rác thải, nước thải.  -Vệ sinh đdđc hàng ngày ,hàng tuần rồi phơi khô ráo .  - Tập cho trẻ có thói quen lấy cất đdđc đúng nơi quy định  - Giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng ,đồ chơi  - Phòng nhóm lớp sạch sẽ ,khô ráo,đủ ánh sáng  - Phòng nhóm ,đồ dùng,đồ chơi sạch sẽ .  - Tập cho trẻ biết nhặt rác,bỏ vỏ vào thùng rác,cất đồ dùng cá nhân,đồ chơi của lớp đúng nơi quy định .  - Vệ sinh sân trường ,xung quanh lớp học  - Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường ,xử lý rác thải ,nước thải  - Xây dựng hệ thống cung cấp nước sạch ,để đảm bảo nguồn nước sinh hoạt hàng ngày cho trẻ | - tổ chức cho trẻ vệ sinh rửa tay lau mặt trước và sau khi ăn.  Cô tổ chức cho trẻ thực hiện các thao tác vệ sinh răng miệng. Vệ sinh cá nhân thường xuyên.  - Nhắc nhở trẻ thực hiện vệ sinh   đầy đủ.  - Cô luôn hướng dẫn Trẻ biết đi   vệ sinh đúng nơi quy định  - Nhắc nhở trẻ luôn tắm gội sạch sẽ, quần áo luôn gọn gàng sạch   sẽ, thường xuyên cắt ngắn mãng tay.    - Cô giáo luôn là người gương mẫu, mọi lúc mọi nơi cho trẻ noi theo  - Lên lịch vệ sinh đồ dùng, đồ   chơi định kỳ hàng tuần, ngày.  - Đồ dùng đồ chơi bằng nhựa gỗ tránh vỡ dễ chùi, rửa.  - Lau quét nền nhà sau khi ăn   cơm, thoáng mát phòng trước giờ  đón trẻ và giờ ngủ.  - Tập thói quen để dép ở nhà bên ngoài  - Tập cho trẻ thói quen bỏ rác  Đúng nơi quy định  - Lên lịch vệ sinh đdđc hàng tuần ,ngày  - Thường xuyên quét ,lau nền nhà  - Tập cho trẻ thói quen để dép  Gọn gàng  - Lên lịch vệ sinh lau chùi nhóm lớp tuần 1 lần vào chiều thứ sáu hàng tuần  - Lau chùi nhà vệ sinh hàng ngày ,để khô ráo tránh mùi khai  - Thông thoáng phòng học trước giờ đón trẻ  - Thường xuyên vệ sinh dụng cụ chứa nước có nắp đậy  - Vệ sinh sân trường ,xung quanh lớp học  -Tạo môi trường cây xanh bóng mát ở sân trường và xử lý nước thải ,rác thải  - Giáo dục trẻ biết tiết kiệm nước trong khi sử dụng  - thường xuyên vệ sinh dụng cụ chứa nước  - Thường xuyên cung cấp nước sạch ,đồ dùng để trẻ thực hiện vệ sinh hàng ngày |  |
| 3 | **\*Chăm sóc sức khoẻ** | - giáo viên kết hợp với nhà trường có biện pháp chăm sóc trẻ nhẹ cân và thấp còi  - Thường xuyên cho trẻ vệ sinh rửa tay bằng xà phòng dưới vòi nước chảy tránh bệnh như covit, tay chân miệng | - Giáo viên phối hợp với phụ huynh để có biện pháp chăm sóc trẻ  và trẻ thấp còi  - Trao đổi với phụ huynh nếu trẻ nào bị ho, sốt, mắc bệnh tay chân miệng cho trẻ nghỉ ở nhà để theo dõi, điều trị tránh lây lan. |  |
| 4 | **\*Bảo vệ an toàn cho trẻ** | - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, nước uống và nước vệ sinh cho trẻ ở trường cũng như ở nhà.  - Đảm bảo an toàn  Tuyệt đối cho trẻ về thể xác cũng như tinh thần | - Giáo viên kết hợp với gia đình nhà trường chăm sóc nuôi dưỡng trẻ tốt  - Tạo không gian cho trẻ hoạt động trong lớp. Luôn giám sát nhắc nhở trẻ an toàn trong khi chơi.  - Giáo dục an toàn cho trẻ. |  |

**\* Đánh giá sự phát triển của trẻ**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ:**

**“NƯỚC VÀ CÁC HIỆN TƯỢNG TỰ NHIÊN VÀ VẬT LIỆU THIÊN NHIÊN”**

**Thời gian thực hiện trong 3 tuần :Từ 14/4/2025 đến ngày 02/5/2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mục tiêu** | **Nội dung** | **Hoạt động** |

**Lĩnh vực phát triển thể chất**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **\*Giáo dục** **dinh dưỡng và sức khỏe**:  **MT 4**: Biết ăn để cao lớn khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.  **\*Phát triển vận động**  **MT 13**: Trẻ thực hiện được đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh  ………………………  **MT 14:** Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động bật  **......................................MT 17**: Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp | - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất.  - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì…).  **Hô hấp: Hít vào, thở ra.**  **-Tay:**+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).  + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu).  **- Lưng, bụng, lườn:**  + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.  + Quay sang trái, sang phải.  +Nghiêng người sangtrái,sang phải.  **- Chân:** + Nhún chân.  + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ.  + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.  ……………………………...  - **Bật:**  + Bật xa 35 – 40cm  **..............................................Chạy:**  Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây  ***- Trèo***  + Treò qua ghế dài 1.5cm x30cm | **\*Hoạt động ăn:**  - Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn có đủ dinh dưỡng để cao lớn và khỏe mạnh để chống suy dinh dưỡng và béo phì.  **\*Hoạt động vệ sinh**:  Trẻ biết rửa tay bằng xà phòng trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh.  +Ăn cơm xong phải đánh răng phòng tránh sâu răng  **- Thể dụ sáng:**  +Tập theo nhịp hô  +Tập kết hợp với bài:  “Cho tôi đi làm mưa với”    ……………………………….  **\*Hoạt động học:**  - Bật xa 35 – 40cm  + T/C: Ai nhanh hơn  **\*Hoạt động ngoài trời**  **\*Hoạt động học :**  ............................................................................+ Chạy liên tục theo hướng thẳng 15m trong 10 giây  T/C: Lộn cầu vồng  **\*Hoạt động học :**  - Treò qua ghế dài 1.5cm x30cm  *+ TC: Trời nắng trời mưa*  . **\*Hoạt động ngoài trời**  **\*Hoạt động góc :** | |
| **Lĩnh vực phát triển nhận thức** | | |
| **\*Khám phá khoa học**  **MT 25** Trẻ nhận xét được mốt số mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng gần gữi | - Nhận xét kết quả các thí nghiệm đơn giản  - Các nguồn nước trong môi trường sống  - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước  - Không khí, các nguồn ánh sang và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây cối.  - Đặc điểm tính chất của cắt, đá, đất , sỏi | **\*Hoạt động học :**  Các nguồn nước trong môi trường sống.  - Một số hiện tượng tự nhiên  **\* Hoạt động ngoài trời**  **\*Hoạt động góc :**  **\*Hoạt động chiều.** |
| **\*Làm quen một số khái niệm về toán**:  **MT 39**. Trẻ mô tả được các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. | - Nhận biết các buổi:  Sáng- Trưa- Chiều- Tối | **\*Hoạt động học :**  - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối.  **\* Hoạt động góc**  **\* Hoạt động ngoài trời**  - Nhận biết các buổi: sáng, trưa, chiều, tối. |

**Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\*Sử dụng lời nói trong cuộc sống hang ngày**  **MT54**: Trẻ sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định  **\*MT56:** Trẻ biết đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao... | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hằng ngày.  - Nghe hiểu nội dung câu chuyện, truyện đọc phù hợp với độ tuổi.  + Truyện: “  - Nghe, đọc một số bài thơ, ca dao, đồng dao,tục ngữ,.. phù hợp với lứa tuổi  - Trẻ nghe 1 số bài thơ, ca dao, đồng giao, tục ngữ phù hợp với độ tuổi. | **\*Hoạt động học :**  +Truyện:  - Giọt nước tí xúi  **\*Hoạt động góc.**  - Cho trẻ thực hiện ở góc sách chuyện.  **\*Hoạt động chiều.**  - Cho trể ôn lại kiến thức đã học về truyện  **\*Hoạt động học:**  Thơ: Ông mặt trời.  **\*Hoạt động mọi lúc, mọi nơi:**  **\*Hoạt động góc.**  - Cho trẻ thực hiện ở góc học tập.  **\*Hoạt động chiều.**  - Cho trể ôn lại kiến thức đã học về thơ |

**Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **\*MT66:** Chú ý nghe, thích thú (hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc  **\*MT67**: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ  **\*MT68**: Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc. Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.  **MT73:** Vẽ phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục  **MT74.** Trẻ biết xé dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục | - Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (nhạc thiếu nhi, dân ca).  - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát  - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.  - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp, tiết tấu bài hát.  - Sử dụng các kĩ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.  + Vẽ chiếc ô  + Vẽ tô màu cảnh mùa hè  - Sủ dụng kỹ năng xé, dán các bức tranh phù hợp với chủ đề: | **\*Hoạt động học:**  **+Nghe hát :**  -“Mưa rơi”  -“Hạt nắng hạt mưa”  **\*Hoạt động góc**  **\*Hoạt động ngoài trời**  **\*Hoạt động chiều.**  **\*Hoạt động học:**  **+ Dạy hát:**  - Cho tôi đi làm mưa với  - Mùa hè đến  **+Trò chơi:**  - Vũ điệu xanh  - Ai đoán giỏi  **\*Hoạt động góc**  **\*Hoạt động ngoài trời**  **\*Hoạt động chiều.**  **\*Hoạt động học:**  **+ Hoạt động mọi lúc, mọi nơi.**  **\*Hoạt động góc**  **\*Hoạt động ngoài trời**  **\*Hoạt động chiều**  **\*Hoạt động học :**  **+Tạo hình** :  - Vẽ chiếc ô  - Vẽ tô màu cảnh mùa hè  **\*Hoạt động góc.**  **\*Hoạt động chiều.**  **\*Hoạt động học :**  + Tạo hình:  - Xé dán ông mặt trời và những đám mây |